TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ	*Thới Bình, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST –VHNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị Ý N – sinh năm 2001

Địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Phạm Khánh A – sinh năm 1997

Địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: chị N và anh A tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B vào ngày 18 tháng 02 năm 2020. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Do cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị N và anh A thống nhất thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Phạm Khánh An Vy, sinh ngày 08/5/2021 hiện đang ở với chị N. Quá trình thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dạy nên yêu cầu Tòa án công nhận cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi. Anh Nhựt không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[4]Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N và anh A mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Riêng anh A chịu lệ phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/7/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ý N và anh Phạm Khánh A thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị N và anh A thỏa thuận giao cháu Phạm Khánh An Vy, sinh ngày 08/5/2021 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Chị N và anh A mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng. Ngày 11/7/2022, chị N và anh A mỗi người có dự nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0015101 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được đối trừ.

Về lệ phí dân sự: Anh Phạm Khánh A phải chịu 150.000 đồng (chưa nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi